Người ký: Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Email: vanphongbo@mpi.gov.vn
Cơ quan: Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Thời gian ký: 27.03.2020 15:53:38 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 468 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

ĐẾN UBND TỈNH TRÀ VINH
Số 1069 ngày 30/3/20
Chuyển: TH, LĐNB, LĐVP, các PNC

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển bền vững;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ghi chú: Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định này được đăng tại Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trong mục "Văn bản chỉ đạo điều hành", Cổng Thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời xem xét, điều chỉnh.

Nơi nhận:
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- Liên hiệp các Hội KH&KT Việt Nam;
- Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị Việt Nam;
- Tổng thư ký Hội đồng quốc gia về PTBV và NCNLCT;
- Lưu: VT, KHGDTN&MT.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Chí Dũng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HƯỚNG DẪN
Giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 468 /QĐ-BKHĐT ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

1. Quy định chung

1.1. Hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 bao gồm các nội dung sau: Yêu cầu giám sát, đánh giá; Các bên thực hiện giám sát, đánh giá; Nội dung giám sát, đánh giá; Các hoạt động thực hiện giám sát, đánh giá; Báo cáo giám sát, đánh giá.

1.2. Hướng dẫn này áp dụng đối với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030.

1.3. Các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Các mục tiêu PTBV) được giám sát, đánh giá là 17 mục tiêu chung và 115 mục tiêu cụ thể được quy định tại Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững ban hành tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là KHHĐQG 2030).

2. Giải thích từ ngữ

Trong Hướng dẫn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. "Giám sát thực hiện Các mục tiêu PTBV" là hoạt động thu thập, cập nhật số liệu, thông tin thường xuyên và định kỳ về tình hình thực hiện Các mục tiêu PTBV nhằm theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện và đo lường tiến độ thực hiện. Giám sát gắn với việc theo dõi những hoạt động đang được thực hiện và xem xét đến các nguồn lực đã được sử dụng, từ đó, giúp cho việc xác định các giải pháp nhằm đạt được Các mục tiêu PTBV.

2.2. "Đánh giá thực hiện Các mục tiêu PTBV" là hoạt động định kỳ theo kế hoạch hay đột xuất nhằm xác định mức độ, kết quả đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, xác định các rào cản, hạn chế, rút ra các bài học kinh nghiệm và đề xuất các

giải pháp nhằm đạt được Các mục tiêu PTBV. Đánh giá giúp làm rõ mối liên quan giữa kết quả đầu ra với các hoạt động, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Các mục tiêu PTBV.

2.3. "Rà soát quốc gia tự nguyện" (sau đây gọi tắt là VNR) là một cơ chế đo lường tiến độ thực hiện Các mục tiêu PTBV ở cả cấp độ quốc gia và quốc tế. VNR nhằm tạo điều kiện chia sẻ kinh nghiệm, bao gồm thành công, thách thức và bài học kinh nghiệm, nhằm thúc đẩy việc thực hiện Chương trình nghị sự 2030. VNR được tổ chức hàng năm, bắt đầu từ năm 2016 và được trình bày tại Diễn đàn chính trị cấp cao về PTBV của Liên Hợp Quốc. Các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc được yêu cầu có ít nhất 2 lần làm báo cáo VNR trong giai đoạn từ nay đến năm 2030.

3. Yêu cầu giám sát, đánh giá

3.1. Giám sát, đánh giá thực hiện Các mục tiêu PTBV phải gắn với KHHĐQG 2030.

3.2. Giám sát, đánh giá thực hiện Các mục tiêu PTBV phải căn cứ vào Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV của Việt Nam (ban hành tại Thông tư 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/1/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), các chỉ tiêu PTBV của bộ ngành và địa phương (nếu có) và Lộ trình thực hiện các mục tiêu PTBV Việt Nam đến năm 2030 (ban hành tại Quyết định 681/QĐ-TTg ngày 4/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ) để thu thập số liệu.

3.3. Giám sát, đánh giá thực hiện Các mục tiêu PTBV cần huy động sự tham gia rộng rãi, tích cực và chủ động của tất cả các bên liên quan nhằm đảm bảo tính bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau.

3.4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, giữa trung ương và địa phương trong hoạt động giám sát, đánh giá nhằm thúc đẩy việc thực hiện Các mục tiêu PTBV.

3.5. Các thông tin, dữ liệu phục vụ công tác giám sát, đánh giá phải đầy đủ, kịp thời, chuẩn xác, trung thực, minh bạch và công khai. Đảm bảo khách quan, khoa học trong thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin, dữ liệu về thực hiện Các mục tiêu PTBV.

3.6. Giám sát, đánh giá thực hiện Các mục tiêu PTBV phải được lồng ghép với quá trình giám sát, đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội ở các cấp.

3.7. Kết quả giám sát, đánh giá thực hiện Các mục tiêu PTBV phải được công khai và lưu trữ một cách hệ thống.

4. Các bên thực hiện giám sát, đánh giá

Các bên thực hiện giám sát, đánh giá Các mục tiêu PTBV bao gồm:

4.1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực hiện Các mục tiêu PTBV, đảm bảo sự tham gia của người dân trong giám sát và phản biện xã hội.

4.2. Các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giám sát, đánh giá việc thực hiện Các mục tiêu PTBV được phân công tại KHHĐQG 2030.

4.3. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giám sát, đánh giá việc thực hiện Các mục tiêu PTBV tại KHHĐQG 2030 trên địa bàn tỉnh, thành phố.

4.4. Các tổ chức xã hội (bao gồm cả các nhóm yếu thế như người dân tộc, người khuyết tật...), các hội nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ giám sát, đánh giá việc thực hiện Các mục tiêu PTBV liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình.

4.5. Các trường đại học, viện nghiên cứu, các chuyên gia giám sát, phản biện đối với thực hiện Các mục tiêu PTBV.

4.6. Cộng đồng doanh nghiệp thông qua Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam giám sát, đánh giá việc thực hiện Các mục tiêu PTBV được phân công tại KHHĐQG 2030.

5. Nội dung giám sát, đánh giá

5.1. Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại KHHĐQG 2030

a) Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được phân kỳ theo 02 giai đoạn (2017-2020; 2021-2030) theo KHHĐQG 2030.

b) Giám sát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể phân công cho các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương tại Phụ lục I thuộc KHHĐQG 2030.

c) Nội dung báo cáo:

- Đối với bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương thực hiện theo Mục I, Mục III (Biểu 1, Biểu 3, Biểu 4) thuộc **Phụ đính I** ban hành kèm theo.

- Đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện theo Mục I, Mục III (Biểu 1, Biểu 3, Biểu 4) thuộc **Phụ đính II** ban hành kèm theo.

5.2. Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Các mục tiêu PTBV theo Lộ trình thực hiện các mục tiêu PTBV Việt Nam đến năm 2030 (ban hành tại QĐ 681/QĐ-TTg) và theo Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV của Việt Nam (ban hành tại Thông tư 03/2019/TT-BKHĐT)

a) Các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Các mục tiêu PTBV được phân công chủ trì và phối hợp tại KHHĐQG 2030.

Nội dung báo cáo báo cáo: thực hiện theo Mục II, Mục III (Biểu 2) thuộc **Phụ đính I** ban hành kèm theo.

b) Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Các mục tiêu PTBV tại KHHĐQG 2030 phù hợp với địa phương.

Nội dung báo cáo: thực hiện theo Mục II, Mục III (Biểu 2) thuộc **Phụ đính II** ban hành kèm theo.

5.3. Giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động của bộ, ngành và địa phương thực hiện Chương trình nghị sự 2030 và các mục tiêu PTBV được quy định tại Kế hoạch hành động của bộ, ngành, địa phương

Căn cứ vào nội dung Kế hoạch hành động của bộ, ngành và địa phương; trên cơ sở Khung hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Các mục tiêu PTBV (**Phụ đính I** và **Phụ đính II**) ban hành kèm theo Hướng dẫn này, các bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng Khung giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu PTBV của ngành, địa phương mình.

6. Các hoạt động thực hiện giám sát, đánh giá

6.1. Hoạt động giám sát, đánh giá

a) Căn cứ vào nội dung giám sát, đánh giá, xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá đối với Các mục tiêu PTBV. Kinh phí thực hiện giám sát, đánh giá được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương theo quy định ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

b) Giao một đơn vị trực thuộc làm đầu mối giám sát, đánh giá thực hiện Các mục tiêu PTBV; hướng dẫn thực hiện giám sát, đánh giá đối với các đơn vị phối hợp.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong thực hiện giám sát, đánh giá Các mục tiêu PTBV.

d) Sử dụng các công cụ và hệ thống công nghệ thông tin hiện hành trong theo dõi Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội để phục vụ cho công tác giám sát, đánh giá Các mục tiêu PTBV.

đ) Huy động sự tham gia của các bên liên quan trong giám sát, đánh giá.

e) Thu thập, phân tích dữ liệu và xây dựng báo cáo giám sát, đánh giá.

g) Gửi Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Các mục tiêu PTBV hàng năm theo quy định tại Hướng dẫn này cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

h) Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Các mục tiêu PTBV trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

7. Báo cáo giám sát, đánh giá

7.1. Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Các mục tiêu PTBV hàng năm

a) Các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Các mục tiêu PTBV theo các nội dung tại Mục 5.1 và 5.2 của Hướng dẫn này và xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Các mục tiêu PTBV hàng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo **Phụ đính I** ban hành kèm theo.

b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Các mục tiêu PTBV theo các nội dung tại Mục 5.1 và 5.2 của Hướng dẫn này và xây dựng Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Các mục tiêu PTBV hàng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo **Phụ đính II** ban hành kèm theo.

c) Chậm nhất ngày 15 tháng 12 hàng năm, các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Các mục tiêu PTBV về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

7.2. Báo cáo VNR

a) Nội dung của Báo cáo VNR được hướng dẫn riêng tùy theo chủ đề của Liên Hợp Quốc.

b) Chậm nhất ngày 15 tháng 4 của năm trình bày Báo cáo VNR, các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức gửi Báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.

7.3. Báo cáo Phát triển bền vững theo chuyên đề, báo cáo đột xuất khác

Thực hiện theo yêu cầu hoặc quy định cụ thể của từng báo cáo.

Các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, các viện nghiên cứu và các bên liên quan khác được khuyến khích gửi báo cáo cung cấp thông tin, nội dung nghiên cứu, đánh giá, phản biện về Các mục tiêu PTBV về Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Cơ quan quản lý ngành/lĩnh vực theo thời hạn quy định tại Hướng dẫn này đối với từng loại báo cáo.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Chí Dũng

Phụ đính I

Khung hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Các mục tiêu PTBV cho các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương

(Kèm theo Hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030)

I. Đánh giá tình hình tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của KHHĐQG 2030

1.1. Việc hoàn thiện hệ thống thể chế PTBV (Hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế chính sách nhằm đảm bảo khung pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện KHHĐQG 2030 và Các mục tiêu PTBV).

1.2. Thực hiện lồng ghép Các mục tiêu PTBV trong xây dựng chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

1.3. Cơ chế phối hợp và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong thực hiện Các mục tiêu PTBV (Sự phối hợp giữa bộ, ngành với địa phương; Sự phối hợp giữa bộ, ngành với các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ; Huy động sự tham gia của các bên liên quan khác).

1.4. Về tăng cường năng lực trong thực hiện Các mục tiêu PTBV (Việc thực hiện các hoạt động đào tạo, tập huấn, truyền thông, giáo dục nhằm tăng cường năng lực của cán bộ, công chức và nâng cao nhận thức của xã hội về Các mục tiêu PTBV).

1.5. Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá Các mục tiêu PTBV (Tình hình xây dựng cơ sở dữ liệu Các mục tiêu PTBV; Hiện trạng số liệu thống kê Các mục tiêu PTBV; Việc xây dựng, sử dụng các công cụ và hệ thống công nghệ thông tin hiện hành để thực hiện giám sát, đánh giá Các mục tiêu PTBV; Công khai thông tin về kết quả thực hiện Các mục tiêu PTBV).

1.6. Huy động nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện Các mục tiêu PTBV (Huy động nguồn lực từ khu vực doanh nghiệp, khu vực tư nhân, các tổ chức quốc tế, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); Hoạt động hợp tác quốc tế trong thực hiện Các mục tiêu PTBV).

1.7. Tình hình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để thực hiện Các mục tiêu PTBV.

II. Đánh giá tình hình thực hiện đối với từng mục tiêu PTBV

1) Rà soát, đánh giá chính sách hiện hành

+ Rà soát các chính sách hiện hành có liên quan tới mục tiêu cần đánh giá (Luật, chiến lược, quy hoạch, nghị định, thông tư, chương trình hành động...).

+ Xác định những bất cập của các chính sách (nếu có).

+ Đề xuất việc hoàn thiện chính sách nhằm đạt được mục tiêu đến năm 2030.

2) Những kết quả chính trong thực hiện mục tiêu PTBV

+ Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu. Việc đánh giá kết quả cần căn cứ theo Lộ trình thực hiện các mục tiêu PTBV Việt Nam đến năm 2030 (ban hành tại Quyết định 681/QĐ-TTg ngày 4/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ) và Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV của Việt Nam (ban hành tại Thông tư 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/1/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Kết quả thực hiện chỉ tiêu PTBV của năm báo cáo cần so sánh, đối chiếu với số liệu của năm trước năm báo cáo. Cần dự báo khả năng đạt được mục tiêu theo Lộ trình thực hiện các mục tiêu PTBV Việt Nam đến năm 2030 (theo các mốc thời gian 2020, 2025 và 2030).

+ Xác định những hạn chế, bất cập trong thực hiện mục tiêu.

+ Dự báo khả năng đạt được mục tiêu đến năm 2030.

+ Tổng kết những bài học kinh nghiệm trong thực hiện mục tiêu từ thực tiễn.

3) Những khó khăn, thách thức chính trong thực hiện mục tiêu PTBV

+ Những khó khăn thách thức về thể chế, cơ chế chính sách, nguồn lực (nhân lực, tài lực và cơ sở vật chất), kỹ thuật, số liệu, tổ chức và cơ chế phối hợp trong thực hiện mục tiêu.

+ Những khó khăn, thách thức khác.

4) Giải pháp nhằm đạt được mục tiêu PTBV

5) Đề xuất, kiến nghị

+ Đề xuất, kiến nghị về thể chế, chính sách.

+ Đề xuất, kiến nghị về nguồn lực thực hiện mục tiêu.

+ Đề xuất, kiến nghị về cơ chế phối hợp thực hiện mục tiêu.

+ Những đề xuất, kiến nghị khác.

III. Các mẫu biểu báo cáo

Biểu 1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động

Lồng ghép Các mục tiêu PTBV		Tăng cường năng lực		Thể chế/tổ chức thực hiện		
Chính sách ban hành mới	Chính sách sửa đổi, bổ sung	Số lớp đào tạo, tập huấn	Số lượng cán bộ được tăng cường năng lực	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Các bên liên quan khác

Biểu 2. Tổng hợp tiến độ thực hiện Các mục tiêu PTBV

Mục tiêu chung (1)	Mục tiêu cụ thể (2)	Chỉ tiêu (3)	Đơn vị tính	Lộ trình thực hiện (4)			Mã số chỉ tiêu thống kê quốc gia tương ứng (5)	Kết quả thực hiện			Dự báo khả năng đạt mục tiêu theo lộ trình
				2020	2025	2030		Năm trước năm báo cáo	Năm báo cáo	Năm báo cáo so năm trước (%)	
Mục tiêu 1. Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi	Mục tiêu 1.1.....	Chỉ tiêu 1.1.1... Chỉ tiêu 1.1.2...									
Mục tiêu 2.....											

Ghi chú:

+ Cột (1), (2) trích xuất thông tin từ Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (ban hành tại Quyết định 622/QĐ-TTg).

+ Cột (3), (5) trích xuất thông tin từ Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV Việt Nam (ban hành tại Thông tư 03/2019/TT-BKHĐT).

+ Cột (4) trích xuất thông tin từ Lộ trình thực hiện các mục tiêu PTBV Việt Nam đến năm 2030 (ban hành tại Quyết định 681/QĐ-TTg).

Biểu 3. Tổng hợp nguồn tài chính thực hiện Các mục tiêu PTBV

Đơn vị tính: triệu đồng

Nguồn tài chính	Kinh phí (Tính đến thời điểm báo cáo)	Các mục tiêu/nội dung được thực hiện
Ngân sách nhà nước		
ODA		
Khu vực tư nhân		
Các nguồn khác (nêu cụ thể)		
Tổng kinh phí		

Biểu 4. Hợp tác quốc tế trong thực hiện Các mục tiêu PTBV

Đơn vị tính: USD

Mục tiêu	Đối tác quốc tế/Nhà tài trợ	Kinh phí thực hiện	Nội dung hoạt động	Đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
Mục tiêu 1: Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi					

Phụ đính II

Khung hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Các mục tiêu PTBV cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

(Kèm theo Hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030)

I. Đánh giá tình hình tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của KHHĐQG 2030

1.1. Việc hoàn thiện hệ thống thể chế PTBV (Hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế chính sách nhằm đảm bảo khung pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện KHHĐQG 2030 và Các mục tiêu PTBV).

1.2. Thực hiện lồng ghép Các mục tiêu PTBV trong chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

1.3. Cơ chế phối hợp và huy động sự tham gia của các bên liên quan trong thực hiện Các mục tiêu PTBV (Sự phối hợp giữa bộ, ngành với địa phương; Sự phối hợp giữa địa phương với các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ; Huy động sự tham gia của các bên liên quan khác).

1.4. Về tăng cường năng lực trong thực hiện Các mục tiêu PTBV (Việc thực hiện các hoạt động đào tạo, tập huấn, truyền thông, giáo dục nhằm tăng cường năng lực của cán bộ, công chức và nâng cao nhận thức của xã hội về Các mục tiêu PTBV).

1.5. Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá Các mục tiêu PTBV (Tình hình xây dựng cơ sở dữ liệu Các mục tiêu PTBV; Hiện trạng số liệu thống kê Các mục tiêu PTBV; Việc xây dựng, sử dụng các công cụ và hệ thống công nghệ thông tin hiện hành để thực hiện giám sát, đánh giá Các mục tiêu PTBV; Công khai thông tin về kết quả thực hiện Các mục tiêu PTBV).

1.6. Huy động nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện Các mục tiêu PTBV (Huy động nguồn lực từ khu vực doanh nghiệp, khu vực tư nhân, các tổ chức quốc tế, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); Hoạt động hợp tác quốc tế trong thực hiện Các mục tiêu PTBV).

1.7. Tình hình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để thực hiện Các mục tiêu PTBV.

II. Đánh giá tình hình thực hiện đối với từng mục tiêu PTBV

1) Rà soát, đánh giá chính sách hiện hành

+ Rà soát các chính sách hiện hành có liên quan tới mục tiêu cần đánh giá (Luật, chiến lược, quy hoạch, nghị định, thông tư, chương trình hành động...).

+ Xác định những bất cập của các chính sách (nếu có).

+ Đề xuất việc hoàn thiện chính sách nhằm đạt được mục tiêu đến năm 2030.

2) Những kết quả chính trong thực hiện mục tiêu PTBV

+ Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu. Việc đánh giá kết quả cần căn cứ theo Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV của Việt Nam (đối với những chỉ tiêu có phân tổ tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương) (ban hành tại Thông tư 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/1/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Kết quả thực hiện chỉ tiêu PTBV của năm báo cáo cần so sánh, đối chiếu với số liệu của năm trước năm báo cáo.

+ Xác định những hạn chế, bất cập trong thực hiện mục tiêu.

+ Tổng kết những bài học kinh nghiệm trong thực hiện mục tiêu từ thực tiễn.

3) Những khó khăn, thách thức chính trong thực hiện mục tiêu PTBV

+ Những khó khăn thách thức về thể chế, cơ chế chính sách, nguồn lực (nhân lực, tài lực và cơ sở vật chất), kỹ thuật, số liệu, tổ chức và cơ chế phối hợp trong thực hiện mục tiêu.

+ Những khó khăn, thách thức khác.

4) Giải pháp nhằm đạt được mục tiêu PTBV

5) Đề xuất, kiến nghị.

+ Đề xuất, kiến nghị về thể chế, chính sách.

+ Đề xuất, kiến nghị về nguồn lực thực hiện mục tiêu.

+ Đề xuất, kiến nghị về cơ chế phối hợp thực hiện mục tiêu.

+ Những đề xuất, kiến nghị khác.

III. Các mẫu biểu báo cáo

Biểu 1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động

Lồng ghép Các mục tiêu PTBV		Tăng cường năng lực		Thể chế/tổ chức thực hiện		
Chính sách ban hành mới	Chính sách sửa đổi, bổ sung	Số lớp đào tạo, tập huấn	Số lượng cán bộ được tăng cường năng lực	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Các bên liên quan khác

Biểu 2. Tổng hợp tiến độ thực hiện Các mục tiêu PTBV

Mục tiêu chung (1)	Mục tiêu cụ thể (2)	Chỉ tiêu (3)	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện		
				Năm trước năm báo cáo	Năm báo cáo	Năm báo cáo so năm trước (%)
Mục tiêu 1. Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi	Mục tiêu 1.1.....	Chỉ tiêu 1.1.1... Chỉ tiêu 1.1.2...				
Mục tiêu 2.....						

Ghi chú:

+ Cột (1), (2) trích xuất thông tin từ Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (ban hành tại Quyết định 681/QĐ-TTg).

+ Cột (3) trích xuất từ Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV Việt Nam (ban hành tại Thông tư 03/2019/TT-BKHĐT).

Biểu 3. Tổng hợp nguồn tài chính thực hiện Các mục tiêu PTBV

Đơn vị tính: triệu đồng

Nguồn tài chính	Kinh phí (Tính đến thời điểm báo cáo)	Các mục tiêu/nội dung được thực hiện
Ngân sách nhà nước		
ODA		
Khu vực tư nhân		
Các nguồn khác (nêu cụ thể)		
Tổng kinh phí		

Biểu 4. Hợp tác quốc tế trong thực hiện Các mục tiêu PTBV

Đơn vị tính: USD

Mục tiêu	Đối tác quốc tế/Nhà tài trợ	Kinh phí thực hiện	Nội dung hoạt động	Đầu ra dự kiến	Thời gian thực hiện
Mục tiêu 1: Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi					